| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 22 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2019/TLST–HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa:

* Nguyên Đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm :1992

Địa chỉ: Thôn x, xã y, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố B, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 48; 212; 213; 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xét thấy: Ngày 14/8/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện (Rút phần chia tài sản chung trong vụ án) là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 27/7/2014 và cháu Nguyễn Thị Như y1, sinh ngày 19/10/2016 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

*(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).*

- Về án phí: Chị H tự nguyện nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận, chị H đã nộp số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên L thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0009777 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Về phần công thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự: Có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**3.** Về phần tài sản chung: Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án.

- Về án phí: Hoàn trả cho chị H tổng số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.950.000 đồng (*Ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*) theo Biên L thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0009777 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án phần dân sự này khi có yêu cầu.

Về phần đình chỉ vụ án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND huyện Đ;*
*- TAND tỉnh Lâm Đồng;*
*- Chi cục THADS huyện Đ;*
*- UBND TT. Đ, huyện Đ;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Dương Văn Hùng**